

Số: 674/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp về quản lý hành lang an toàn lưới điện
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 19.6.2015; Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20.11.2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 137/2013/NĐ-CP ngày 21.10.2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; số 08/2018/NĐ-CP ngày 15.01.2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; số 14/2014/NĐ-CP ngày 26.02.2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về An toàn điện;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 1020/TTr-SCT ngày 06.11.2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp về quản lý hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh".

Điều 2. Giao Sở Công thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, viện, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc;
- Lưu: VT, KTTH, NN.TN, KGVX, XDCB; CVP, các P.VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhường

QUY CHẾ
Phối hợp về quản lý hành lang an toàn lưới điện
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 14.11.2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)



Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức cá nhân có hoạt động liên quan đến HLATLD thì tuân theo Quy chế phối hợp này

Những quy định phối hợp không được nêu tại Quy chế này thì được thực hiện theo quy định quản lý hành lang an toàn lưới điện khác hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hành lang an toàn lưới điện* (sau đây viết tắt là HLATLD) là khoảng không gian giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về 2 phía của đường dây song song với đường dây tải điện.

2. *Lưới điện* là hệ thống đường dây tải điện, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.

2.1 . *Lưới điện truyền tải* là phần lưới điện bao gồm các đường dây và trạm điện có cấp điện áp trên 110 kV.

2.2 *Lưới điện phân phối* là phần lưới điện bao gồm các đường dây và trạm điện có cấp điện áp đến 110 kV.

3. *Chủ đầu tư công trình xây dựng* là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

4. *Chủ đầu tư công trình điện lực* là chủ sở hữu vốn hoặc người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình điện lực.

5. *Công trình xây dựng* gồm công trình điện lực và các công trình xây dựng khác.

6. *Đơn vị quản lý, vận hành lưới điện* là tổ chức, cá nhân quản lý và vận hành đường dây hoặc thiết bị điện.

7. *UBND cấp huyện* gồm UBND các huyện, UBND thị xã, UBND thành phố.

8. *UBND cấp xã* gồm UBND các xã, UBND phường, UBND thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định; Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ theo quy chế phối hợp này.

2. Các cơ quan cần chủ động tuyên truyền, tổ chức rà soát, báo cáo kịp thời khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến HLATLD. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền theo phân công, phân cấp xử lý vi phạm theo trình tự từ UBND cấp xã đến UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Công Thương là cơ quan đầu mối).

3. Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý HLATLD không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình vi phạm HLATLD.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về HLATLD.

3. Thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm HLATLD.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành, hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

4. Các phương thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn xử lý vi phạm HLATLD theo thẩm quyền; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản thực hiện quản lý HLATLD theo quy định.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật cho tổ chức, cá nhân về HLATLD.

3. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương tình hình vi phạm HLATLD theo quy định và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời, không để phát sinh vụ việc vi phạm gây mất an toàn HLATLD.

4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành quy định của pháp luật về HLATLD; Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về HLATLD.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị phối hợp

1. Các Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh, ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh.

a) Trong quá trình thực hiện thẩm định, cấp phép, giải quyết công việc có liên quan đến HLATLĐ thì tự chịu trách nhiệm về đảm bảo HLATLĐ hoặc xin ý kiến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về HLATLĐ.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, xem xét và báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động về bảo vệ HLATLĐ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan khác

Chủ động Phối hợp với Sở Công Thương, các địa phương, đơn vị quản lý vận hành lưới điện trong công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý các vi phạm liên quan đến HLATLĐ.

4. Các đơn vị thông tin, truyền thông.

Thường xuyên xây dựng các chuyên đề, phóng sự phản ánh kịp thời tình hình vi phạm HLATLĐ; nhân rộng các tổ chức, cá nhân điển hình trong công tác bảo vệ HLATLĐ trên phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan xử lý triệt để các điểm vi phạm HLATLĐ trên địa bàn, không để phát sinh các điểm vi phạm mới; Tự chịu trách nhiệm về hành lang an toàn lưới điện trong công tác thẩm định, cấp phép, cấp đất theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý vận hành lưới điện giải quyết, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm HLATLĐ trên địa bàn.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, Thanh tra, kiểm tra về HLATLĐ.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp với cơ quan chức năng, đơn vị quản lý vận hành tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về HLATLĐ; kịp thời thông báo các tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định của pháp luật về HLATLĐ trên hệ thống truyền thanh của thôn, làng, khu phố.

2. Thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng, đơn vị quản lý vận hành kiểm tra, xử lý vi phạm HLATLĐ trên địa bàn theo thẩm quyền; đề nghị UBND cấp huyện xử lý đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý, vận hành lưới điện

1. Tự chịu trách nhiệm về quản lý, bảo vệ HLATLĐ theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định; Khi phát hiện vi phạm chủ động thông báo, hoàn thiện hồ sơ và gửi văn bản đề nghị xử lý đến cơ quan chức năng theo trình tự giải quyết từ UBND cấp xã → UBND cấp huyện → UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Công Thương).

2. Chủ động cung cấp hồ sơ thể hiện HLATLĐ đang vận hành trên địa bàn cho UBND cấp huyện để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý.

3. Không tiếp nhận, đấu nối vào lưới điện đối với các dự án, công trình điện lực không đảm bảo HLATLĐ.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ngừng cấp điện đối với công trình xây dựng vi phạm về HLATLĐ.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ tài sản lưới điện thực hiện các bước bàn giao tài sản lưới điện cho ngành điện quản lý, vận hành, bán điện trực tiếp đến các phụ tải, khi các Chủ tài sản lưới điện không đáp ứng được các điều kiện theo quy định về quản lý, vận hành, bán buôn, bán lẻ điện (tập trung chủ yếu vào các phụ tải tại các cụm công nghiệp, nhà ở chung cư, nhà trọ công nhân, các chợ...trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh).

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư công trình điện lực, công trình xây dựng khác.

1. Chủ đầu tư công trình điện lực.

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan đảm bảo HLATLĐ và khoảng cách an toàn các công trình khác ngay từ khi khảo sát lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

b) Xây dựng công trình đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, áp dụng giải pháp, công nghệ để giảm diện tích chiếm đất của HLATLĐ; tránh phát sinh điểm vi phạm HLATLĐ.

c) Chủ động phối hợp với ngành điện thực hiện bàn giao tài sản lưới điện cho ngành điện quản lý, vận hành, bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện từ bước chuẩn bị đầu tư trong trường hợp chủ tài sản lưới điện không đáp ứng các điều kiện về quản lý vận hành, bán buôn, bán lẻ điện theo quy định.

2. Chủ công trình xây dựng khác.

a) Tự bảo vệ tài sản của mình. Nếu đề vi phạm HLATLĐ thì chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Phản ánh kịp thời đến cấp có thẩm quyền để được hướng dẫn, giải quyết.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chế độ báo cáo: Thực hiện theo quy định.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc bản quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức và đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.